**Chủ đề 2. NƯỚC CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM TỪ 1976-2000**

**I. Tình hình hai miền Bắc - Nam sau năm 1975**

\* Thuận lợi.

- Miền Bắc: công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954-1975) đạt những thành tựu to lớn.

- Miền Nam: hoàn toàn giải phóng. Đất nước thống nhất, chế độ thực dân mới của Mĩ cùng bộ máy chính quyền Trung ương Sài Gòn sụp đổ.

\* Khó khăn.

- Miền Bắc: cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của Mĩ đã tàn phá nặng nề, gây hậu quả lâu dài với miền Bắc.

- Miền Nam: những di hại của xã hội cũ còn tồn tại. Nhiều làng mạc bị tàn phá, nhiều ruộng đất bị bỏ hoang...Đội ngũ người thất nghiệp lên đến hàng triệu...

**II. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước (1975-1976)**

- Ngày 25-4-1976, Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung được tiến hành cả nước với hơn 23 triệu cử tri đi bỏ phiếu bầu ra 492 đại biểu.

- Từ ngày 24-6🡪3-7-1976, Quốc hội Việt Nam thống nhất họp kì đầu tiên.

\* Nội dung.

Thông qua chính sách đối nội và đối ngoại, quyết định tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quyết định Quốc huy, Quốc kì, Quốc ca.

+ Thủ đô. Hà Nội.

+ Thành phố Sài Gòn-Gia Định đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bầu các cơ quan, chức vụ lãnh đạo cao nhất của nước CHXHCN Việt Nam, bầu Ban dự thảo Hiến pháp.

\* Ý nghĩa.

- Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước đã phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.

- Tạo những điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên CNXH, những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc, mở rộng quan hệ quốc tế.

**III. Đất nước trên con đường đổi mới đi lên CNXH (1986-2000)**

**1. Nguyên nhân đổi mới**

\* Chủ quan

- Sau 10 năm thực hiện hai kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 – 1985), cách mạng XHCN ở nước ta đạt nhiều thành tựu song cũng gặp không ít khó khăn, khiến đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, trước hết là về kinh tế – xã hội.

\* Khách quan

 - Những thay đổi của tình hình thế giới và quan hệ giữa các nước do tác động của cách mạng KHKT.

 - Cuộc khủng hoảng toàn diện, trầm trọng của Liên Xô và các nước XHCN khác

=> Đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta phải đổi mới.

**2. Nội dung đường lối đổi mới**

 Đề ra lần đầu tiên tại Đại hội VI (12.1986), được điều chỉnh, bổ sung và phát triển tại Đại hội VII (1991), VIII (1996), IX (2001). Nội dung.

- Đổi mới **không thay đổi mục tiêu**, mà chỉ thay đổi **hình thức, bước đi và biện pháp phù hợp.**

**-** Đổi mới **phải toàn diện và đồng bộ**… Đổi mới **kinh tế và chính trị gắn bó mật thiết**, nhưng **trọng tâm là đổi mớikinh tế**.

 **Đổi mới kinh tế.**

• Xóa bỏ nền kinh tế tập trung, bao cấp, hình thành cơ chế thị trường.

• Xây dựng nền kinh tế nhiều ngành nghề **Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN.**

• Xây dựng nền kinh tế quốc dân với cơ cấu nhiều ngành nghề...

• Mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại.

 **Đổi mới chính trị.**

**-** Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, xây dựng nền dân chủ XHCN.

- Thực hiện quyền dân chủ nhân dân, thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc.

\* **Đổi mới tư tưởng** và nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội.

**3. Những thành tựu và ý nghĩa của công cuộc đổi mới từ năm 1986-2000**

**a. Thành tựu bước đầu của công cuộc đổi mới 1986 – 1990.**

**\* Thực hiện Ba chương trình kinh tế**. *lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.*

- ***Về lương thực - thực phẩm***. từ thiếu ăn đến năm 1990 đã đáp ứng nhu cầu trong nước, có dự trữ và xuất khẩu.

- ***Hàng hóa trên thị trường*** dồi dào, đa dạng, lưu thông tương đối thuận lợi tiến bộ về mẫu mã, chất lượng, phần bao cấp của Nhà nước giảm đáng kể.

- ***Kinh tế đối ngoại*** mở rộng hơn trước, hàng xuất khẩu tăng. Nhập khẩu giảm đáng kể.

- Kiềm chế được một bước đà lạm phát.

- Bước đầu hình thành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lí của Nhà nước.

=> Chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới về cơ bản là phù hợp.

***\* Hạn chế***

- Nền kinh tế còn mất cân đối lớn, lạm phát còn cao, lao động thiếu việc làm.

- Nhiều hiện tượng tiêu cực vẫn chưa khắc phục được. tham nhũng, thiếu dân chủ và công bằng xã hội…

**b. Thực hiện kế hoạch 5 năm 1991 – 1995.** HS đọc thêm SGK**.**

**c. Thực hiện kế hoạch 5 năm 1996 – 2000.** HS đọc thêm SGK.

**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Ý nào phản ánh đúng và đầy đủ quan điểm đổi mới của Đảng?

**A.** Đổi mới về kinh tế, chính trị và văn hóa xã hội.

**B.** Đổi mới về kinh tế phải gắn liền với đổi mới về chi nh1 trị-xã hội.

**C.** Đổi mới phải **toàn diện và đồng bộ**, **trọng tâm là đổi mới về kinh tế**.

**D.** Đổi mới để khắc phục những khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.

**Câu 2.** Những thành tựu đạt được trong thời kỳ đầu của công cuộc đổi mới chứng tỏ

**A.** Đảng ta đã trưởng thành và được nhân dân tin tưởng, ủng hộ.

**B.** sự lãnh đạo tài tình, đúng đắn của Đảng.

**C.** sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.

**D.** đường lối đổi mới của Đảng là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới về cơ bản là phù hợp.

**Câu 3.** Hội nghị lần 24 Ban Chấp hành trung ương đảng tháng 9/1975 đề ra nhiệm vụ gì?

**A.** Xây dựng CNXH ở hai miền Nam-Bắc.

**B.** Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.

**C.** Hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vệt thương chiến tranh.

**D.** Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

**Câu 4.** Tại sao sau đại thắng mùa xuân năm 1975, nước ta cần hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước?

**A.** Do mỗi miền tồn tại hình thức tổ chức Nhà nước khác nhau và đó là nguyện vọng tha thiết của nhân dân cả nước.

**B.** Cần có một cơ quan đại diện quyền lực chung cho nhân dân cả nước.

**C.** Để phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử. “nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một”.

**D.** Để phát huy nội lực của đất nước, đưa đất nước tiến lên Chủ nghĩa xã hội.

**Câu 5.** Cuộc tổng tuyển cử bầu quốc hội chung được tiến hành trong cả nước vào thời gian nào?

**A.** Tháng 2/ 1976. **B.** Tháng 4/ 1976. **C.** Tháng 5/1976. **D.**Tháng 7/1976.

**Câu 6.** Tên nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được đặt vào thời gian nào?

**A.** Tháng 5/1976. **B.** Tháng 6/ 1976. **C.** Tháng 7/ 1976. **D.** Tháng 8/ 1976.

**Câu 7.** Kết quả lớn nhất của kỳ họp quốc hội khóa VI là gì ?

**A.** Thống nhất về mặt lãnh thổ. **B.** Hoàn thành việc thống nhất về nhà nước.

**C.** Bầu ra các cơ quan của quốc hội. **D.** Bầu ra ban dự thảo Hiến pháp.

**Câu 8.** Thành tựu lớn nhất trong 5 năm (1986 – 1990) về lương thực là gì?

**A.** Lấy hết diện tích.

**B.** Chuyển sang canh cây lúa.

**C.** Lai tạo nhiều giống lúa mới.

**D.** Đáp ứng nhu cầu lương thực trong nước, có dự trữ và xuất khẩu.

**Câu 9.** Nguyên nhân quan trọng nhất khiến Đảng phải tiến hành công cuộc đổi mới là

**A.** đất nước lâm vào khủng hoảng, trước hết là về kinh tế – xã hội.

**B.** cuộc khủng hoảng toàn diện, trầm trọng của Liên Xô và các nước XHCN.

**C.** sự phát triển của cách mạng khoa học- kỹ thuật.

**D.** những thay đổi của tình hình thế giới và quan hệ giữa các nước.

**Câu 10.** Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới từ tháng 12 năm 1986 nhằm

**A.** khắc phục sai lầm, khuyết điểm đưa đất nước vượt qua khủng hoảng kinh tế, xã hội.

**B.** công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

**C.** đưa Việt Nam trở thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ, văn minh.

**D.** xây dựng nền kinh tế tự chủ, làm thay đổi bộ mặt đất nước.

**Câu 11.** Đường lối đổi mới được hiểu thế nào cho đúng?

**A.** Đổi mới không thay đổi mục tiêu của CNXH mà thông qua phát triển nền kinh tế TBCN để thực hiện mục tiêu đó.

**B.** Thay đổi mục tiêu của CNXH cho phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của Việt Nam.

**C.** Đổi mới không thay đổi mục tiêu, mà là thực hiện mục tiêu ấy có hiệu quả bằng những bước đi và biện pháp phù hợp.

**D.** Xác định đúng mục tiêu của thời kỳ quá độ lện CNXH để việc thực hiện đạt được kết quả khả thi.

**Câu 12.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định **nhiệm vụ trước mắt của kế hoạch 5 năm** 1986 - 1990 là

**A.** thực hiện mục tiêu của **Ba chương trình kinh tế lớn**.

**B.** đổi mới toàn diện, đồng bộ về kinh tế và chính trị.

**C.** xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.

**D.** đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá đất nước.

**Câu 13.** Trọng tâm của công cuộc đổi mới được đề ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam là

**A.** đổi mới kinh tế **B.** đổi mới chính trị.

**C.** đổi mới tư tưởng **D.** đổi mới kinh tế, chính trị.

**Câu 14.** Để phát huy sức mạnh của các thành phần kinh tế, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng chủ trương

**A.** xây dựng nền kinh tế với cơ chế tập trung, kế hoạch hóa.

**B.** chuyển từ nền kinh tế tập trung, kế hoạch hóa sang nền kinh tế thị trường.

**C.** phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.

**D.** phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

**Câu 15.** Để khai thác nguồn vốn, công nghệ, thị trường, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng chủ trương

**A.** xóa bỏ nền kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp, hình thành cơ chế thị trường.

**B.** phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.

**C.** xây dựng nền kinh tế quốc dân với cơ cấu nhiều ngành nghề.

**D.** mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại.

**Câu 16.** Mục tiêu của Ba chương trình kinh tế được đề ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng là

**A.** lương thực – thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

**B.** lương thực, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

**C.** lương thực – thực phẩm, hàng xuất khẩu và xuất khẩu lao động.

**D.** thực phẩm, hàng tiêu dùng và xuất khẩu lao động.

**Câu 17.** Kết quả lớn nhất sau 10 năm đất nước thực hiện đường lối đổi mới của Đảng là

**A.** đời sống của nhân dân được cải thiện và nâng cao.

**B.** thực hiện được công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

**C.** đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế – xã hội.

**D.** chính trị xã hội ổn định, quốc phòng an ninh được củng cố.

**Câu 18.** Thành tựu về lương thực – thực phẩm của nước ta đạt được trong kế hoạch 5 năm 1986 – 1990 là

**A.** năng suất lúa tăng hơn trước.

**B.** đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước.

**C.** đứng thứ 3 thế thế giới về xuất khẩu gạo.

**D.** đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước, có dự trữ và xuất khẩu.

 **\*\*\*\***